

## **KẾ HOẠCH**

### **Hậu kiểm và kiểm tra các cơ sở thực hiện tiêm chủng năm 2020**

#### **I. Căn cứ:**

- Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ quy định về hoạt động tiêm chủng;
- Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2018 của Chính Phủ về sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế;
- Thông tư số 38/2017/TT-BYT ngày 17 tháng 10 năm 2017 của Bộ Y tế về việc ban hành danh mục bệnh truyền nhiễm, phạm vi và đối tượng phải sử dụng vắc xin, sinh phẩm y tế bắt buộc;
- Thông tư số 34/2018/TT-BYT ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về hoạt động tiêm chủng;
- Thông tư số 36/2018/TT-BYT ngày 22 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về thực hành tốt bảo quản thuốc, nguyên liệu làm thuốc;
- Quyết định số 3421/QĐ-BYT ngày 28 tháng 7 năm 2017 của Bộ Y tế về việc ban hành quy chế quản lý, sử dụng hệ thống quản lý, thông tin tiêm chủng quốc gia;
- Công văn số 1647/BYT-DP ngày 27 tháng 3 năm 2018 của Bộ Y tế về việc thực hiện Nghị định số 104/2016/NĐ-CP.
- Quyết định 2470/QĐ-BYT ngày 14/6/2019 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn khám sàng lọc trước tiêm chủng đối với trẻ em
- Quyết định số 2606/QĐ-UBND ngày 5/8/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố Danh mục và Quy trình nội bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế tỉnh Hà Tĩnh
- Công văn số 349/SYT- NVY ngày 20/02/2020 của Sở Y tế về việc hướng dẫn công bố cơ sở đủ điều kiện tiêm chủng;

Nhằm đảm bảo việc tuân thủ các quy định pháp luật về hoạt động tiêm chủng, Sở Y tế xây dựng Kế hoạch kiểm tra và hậu kiểm các cơ sở thực hiện tiêm chủng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh năm 2020, cụ thể như sau:

#### **I. MỤC ĐÍCH -YÊU CẦU:**

## **1. Mục đích:**

Đánh giá điều kiện và sự tuân thủ các quy định pháp luật trong hoạt động tiêm chủng của các cơ sở thực hiện tiêm chủng, yêu cầu chấn chỉnh hoặc xử lý nếu phát hiện trường hợp vi phạm.

## **2. Yêu cầu:**

- Kiểm tra chính xác, khách quan, không bỏ qua những việc các cơ sở thực hiện không đúng theo quy định;

- Chuyển Thanh tra xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm (nếu có) theo đúng quy định pháp luật hiện hành.

## **II. ĐỐI TƯỢNG, CÔNG CỤ VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA VÀ HẬU KIỂM:**

### **1. Đối tượng:**

Cơ sở tự công bố Giấy chứng nhận đủ điều kiện tiêm chủng công lập và ngoài công lập (*đính kèm danh sách*).

### **2. Công cụ:**

Bảng kiểm điều kiện cơ sở tiêm chủng (*đính kèm*)

### **3. Nội dung kiểm tra:**

- Về điều kiện cơ sở vật chất, nhân sự, trang thiết bị tại cơ sở tiêm chủng;
- Về vận chuyển và bảo quản vắc xin tại cơ sở tiêm chủng;
- Về thực hiện tiêm chủng tại cơ sở tiêm chủng;
- Về việc triển khai hệ thống thông tin tiêm chủng quốc gia tại cơ sở tiêm chủng.

### **4. Phương pháp kiểm tra:**

Quan sát thực tế, hồ sơ tài liệu, phỏng vấn trực tiếp nhân viên y tế.

## **III. THÀNH LẬP ĐOÀN KIỂM TRA VÀ HẬU KIỂM:**

Sở Y tế thành lập 01 Đoàn kiểm tra và hậu kiểm tiến hành kiểm tra và hậu kiểm tại các cơ sở thực hiện tiêm chủng ngoài công lập, các đơn vị tuyển tỉnh, tuyển huyện (danh sách kèm theo):

+ Lãnh đạo Sở Y tế: Trưởng đoàn

+ Lãnh đạo Phòng Nghiệp vụ Y, Phó trưởng đoàn

+ Các Thành viên: Thanh Tra Sở Y tế, Đại diện Phòng Nghiệp vụ Dược, Đại diện Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh.

+ Thư ký: Chuyên viên Phòng Nghiệp vụ Y.

## **IV. THỜI GIAN THỰC HIỆN:**

- Từ ngày 01/11/2020 đến ngày 07/11/2020: Các cơ sở công bố đủ điều kiện tự đánh giá theo bảng kiểm đính kèm.

- Từ ngày 10/11/2020 đến ngày 20/11/2020: Đoàn thực hiện hậu kiểm, kiểm tra tại các cơ sở.

- Đối với các cơ sở tự công bố đủ điều kiện tiêm chủng sau ngày ban hành công văn này, Sở Y tế tiến hành hậu kiểm trong vòng 01 tháng kể từ khi nhận hồ sơ tự công bố đủ điều kiện tiêm chủng.

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:**

### **1. Phòng Nghiệp vụ Y:**

- Là đầu mối phối hợp các phòng chức năng, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật rà soát cập nhật, bổ sung, hoàn thiện các nội dung trong bảng kiểm áp dụng cho các cơ sở thực hiện tiêm chủng.

- Tham mưu Ban Giám đốc thành lập đoàn kiểm tra và hậu kiểm.

- Tham mưu tổ chức cuộc họp giữa Ban Giám đốc Sở, Lãnh đạo các phòng chức năng có liên quan, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật và thành viên đoàn nhằm thống nhất triển khai thực hiện kế hoạch.

- Tổng hợp, báo cáo Ban Giám đốc Sở Y tế kết quả kiểm tra.

### **2. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh, Thanh tra Sở Y tế, Phòng Nghiệp vụ Dược:**

- Bố trí, phân công nhân sự tham gia Đoàn kiểm tra và hậu kiểm các cơ sở tiêm chủng.

- Phối hợp Phòng Nghiệp vụ Y rà soát, bổ sung, hoàn thiện các nội dung trong bảng kiểm.

- Tổng hợp và cung cấp cho đoàn những nội dung có liên quan đến công tác kiểm tra và hậu kiểm thuộc chức năng nhiệm vụ của phòng hoặc đơn vị.

### **3. Văn phòng Sở:**

- Bố trí xe đưa đón đoàn công tác của Sở Y tế;

### **4. Thành viên đoàn kiểm tra và hậu kiểm:**

- Sắp xếp, bố trí công việc tham gia đầy đủ, xuyên suốt các buổi làm việc tại các cơ sở tiêm chủng và đúng thời gian quy định.

- Căn cứ lĩnh vực nội dung được phân công, nghiên cứu kỹ các nội dung để thực hiện kiểm tra, hậu kiểm, nhận xét phù hợp, khách quan khi làm việc thực tế tại cơ sở.

- Báo cáo ngay về Sở Y tế (Phòng Nghiệp vụ Y) khi gặp khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai Kế hoạch này.

### **5. Đối với các cơ sở thực hiện tiêm chủng:**

- Tự rà soát các điều kiện đảm bảo đủ điều kiện tiêm chủng theo bảng kiểm gửi kèm. Trường hợp các cơ sở đã được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện tiêm chủng (còn hạn và hết hạn) nhưng chưa tự công bố đủ điều kiện tiêm chủng phải khẩn trương thực hiện bộ hồ sơ tự công bố và gửi về Sở Y tế theo quy định.

- Chuẩn bị sẵn sàng hồ sơ, tài liệu để phục vụ công tác kiểm tra.
- Bố trí nhân sự để làm việc với đoàn, đảm bảo phải có người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật của cơ sở, người đứng đầu cơ sở và cán bộ phụ trách hoạt động tiêm chủng khi làm việc với đoàn kiểm tra và hậu kiểm của Sở Y tế.

Trên đây là Kế hoạch kiểm tra và hậu kiểm các cơ sở đủ điều kiện tiêm chủng năm 2020 của các cơ sở công bố đủ điều kiện tiêm chủng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh. Đề nghị các tổ chức, cá nhân có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị phản ánh kịp thời về Sở Y tế (Phòng Nghiệp vụ Y - ĐT: 0908881998, 0942426628) để giải quyết./.

***Nơi nhận:***

- Giám đốc, Các PGĐ Sở;
- Các phòng chức năng Sở;
- Trung tâm KSBT tỉnh;
- Các bệnh viện/ TT Y tế trong tỉnh;
- Các cơ sở tiêm chủng (danh sách gửi kèm);
- Lưu: VT, NVY.

Gửi văn bản giấy, điện tử

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Tuấn**

## LỊCH HẬU KIỂM

TT	Loại hình cơ sở	Tên cơ sở	Huyện	Thời gian
1	Công lập	Bệnh viện đa khoa huyện Cẩm Xuyên	Cẩm Xuyên	Sáng 10/11/2020
2	Công lập	Trung tâm Y tế huyện Cẩm Xuyên	Cẩm Xuyên	
3	Công lập	Bệnh viện đa khoa thị xã Kỳ Anh	thị xã Kỳ Anh	Chiều 10/11/2020
4	Tư nhân	Phòng tiêm chủng vắc xin Dr. Vũ	thị xã Kỳ Anh	
5	Công lập	Trung tâm Y tế thị xã Kỳ Anh	thị xã Kỳ Anh	
6	Tư nhân	Phòng tiêm chủng Vắc xin TH Care Đức Thọ	Đức Thọ	Sáng 11/11/2020
7	Công lập	Trung tâm Y tế huyện Đức Thọ	Đức Thọ	
8	Công lập	Trung tâm Y tế huyện Hương Sơn	Hương Sơn	
9	Công lập	Trung tâm Y tế huyện Hương Sơn - Cơ sở 2	Hương Sơn	Chiều 11/11/2020
10	Tư nhân	Potec 62 Hồng Hà - Bệnh viện đa khoa Hồng Hà	Thị xã Hồng Lĩnh	
11	Công lập	Trung tâm Y tế thị xã Hồng Lĩnh	Thị xã Hồng Lĩnh	
12	Cơ sở tiêm chủng công lập	Bệnh viện đa khoa huyện Hương Khê	Hương Khê	Sáng 12/11/2020
13	Công lập	Trung tâm Y tế huyện Vũ Quang	Vũ Quang	
14	Công lập	Khoa Kiểm soát bệnh tật - HIV/AIDS - Trung tâm Y tế Thạch Hà	Thạch Hà	Chiều 12/11/2020
15	Công lập	Khoa Sản - Trung tâm Y tế Thạch Hà	Thạch Hà	
16	Tư nhân	Bệnh viện đa khoa Sài Gòn	Thành phố	Sáng 13/11/2020
17	Công lập	Bệnh viện đa khoa thành phố Hà Tĩnh	Thành phố	
18	Công lập	Trung tâm kiểm soát bệnh tật	Thành phố	Chiều 13/11/2020
19	Tư nhân	Phòng tiêm chủng Potec- 51-115 Hà Tĩnh	Thành phố	
20	Tư nhân	Trung tâm tiêm chủng Family Care thuộc Công ty TNHH đầu tư và phát triển Y dược Sài Gòn chi nhánh Hà Tĩnh	Thành phố	Sáng 14/11/2020
21	Tư nhân	Trung tâm Tiêm chủng trẻ em và người lớn Hà Tĩnh	Thành phố	
22	Công lập	Trung tâm Y tế Thành Phố Hà Tĩnh	Thành phố	Chiều 14/11/2020
23	Công lập	Trung tâm Y tế dự phòng huyện Lộc Hà	Lộc Hà	

**BẢNG KIỂM TRA ĐIỀU KIỆN TIÊM CHỦNG**  
(Đính kèm kế hoạch số 3042/KH-SYT ngày 28 tháng 10 năm 2020)

**NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ**

**I. Cơ sở vật chất**

TT	Yêu cầu	Đánh giá		Ghi chú
		Có	Không	
1.	Bảng thông báo (thời gian tổ chức tiêm, các loại vắc xin hiện có tại cơ sở) cho người đi tiêm			
2.	Quy trình/Sơ đồ hướng dẫn đi tiêm chủng			
3.	Khu vực tiêm chủng phải bảo đảm che được mưa, nắng, kín gió, thông thoáng, vệ sinh sạch sẽ, gọn gàng, thoáng khí và bố trí theo nguyên tắc một chiều từ đón tiếp, hướng dẫn, tư vấn, khám sàng lọc, thực hiện tiêm chủng, theo dõi và xử trí phản ứng sau tiêm chủng			
4.	Bảng tên từng khu vực			
5.	Bàn tiêm không có ánh nắng mặt trời trực tiếp chiếu vào			
6.	Phòng tiêm có bồn nước rửa tay, xà phòng			

**II. Điều kiện nhân sự**

TT	Họ và tên	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công việc được giao phụ trách

Yêu cầu	Trình độ chuyên môn	Tổng số người	Có CCHN	Số có GCN/Xác nhận tập huấn tiêm chủng	Ghi chú
Khám sàng lọc	Bác sĩ				
	Y sĩ				
Tiêm vắc xin	Điều dưỡng				
	Nữ hộ sinh				
	Y sĩ				
Quản lý vắc xin	Dược sĩ				
	Khác:.....				

Yêu cầu	Trình độ chuyên môn	Tổng số người	Có CCHN	Số có GCN/Xác nhận tập huấn tiêm chủng	Ghi chú
Theo dõi PUST	Bác sĩ				
	Y sĩ				
Xử trí PUST	Bác sĩ				
	Y sĩ				

*\*Đối chiếu với bảng kê khai nhân sự và xem giấy chứng nhận, đào tạo liên tục...*

### III. Trang thiết bị

STT	Yêu cầu	Đánh giá		Ghi chú
		Có	Không	
<b>I</b>	<b>Bàn khám</b>			
1	Ổng nghe			
2	Nhiệt kế đo thân nhiệt			
3	Bảng kiểm khám sàng lọc trước tiêm chủng theo Quyết định 2470/QĐ-BYT của Bộ Y tế			
4	Áp phích “Quy trình chỉ định và tư vấn trước tiêm vắc xin”			
<b>II</b>	<b>Bàn tiêm</b>			
1	Hộp thuốc cấp cứu phản vệ đầy đủ, còn hạn theo Thông tư số 51/2017/TT-BYT			
2	Bơm kim tiêm có đủ loại kích cỡ kim tiêm			
3	Khay để dụng cụ tiêm chủng, khăn trải bàn			
4	Hộp an toàn để bỏ bơm kim tiêm sau sử dụng			
5	Dụng cụ chứa vỏ lọ vắc xin			
6	Thùng đựng chất thải rắn y tế theo Thông tư 58/2015/TT-BYT			
7	Bồn rửa tay, xà phòng tại phòng tiêm			
8	Dung dịch sát khuẩn tay nhanh			
9	Bông gòn, cồn 70 <sup>0</sup> , panh kẹp, ...			
10	Áp phích “Quy định về tiêm chủng” treo trước bàn tiêm			
11	Sơ đồ chẩn đoán và xử trí phản vệ theo Thông tư 51/2017/TT-BYT			
<b>III</b>	<b>Phòng/nơi xử trí sự cố sau tiêm vắc xin</b>			
12	Hộp thuốc cấp cứu phản vệ đầy đủ, còn hạn theo Thông tư số 51/2017/TT-BYT			
13	Giường nằm			
14	Trang thiết bị và thuốc: bóngambu, mặt nạ (người lớn-trẻ nhỏ), huyết áp kế (người lớn-trẻ em), Oxy, bơm xịt salbutamol, các thuốc chống dị ứng, Natriclorid 0,9%			
15	Sơ đồ chẩn đoán và xử trí phản vệ theo TT51/2017/TT-BYT			
16	Quy trình xử trí phản ứng sau tiêm tại khu vực theo dõi, xử trí			
17	Theo dõi sau tiêm chủng và hướng dẫn đúng quy định			

#### IV. Sổ sách, mẫu phiếu quản lý tiêm chủng

STT	Yêu cầu	Đánh giá		Ghi chú
		Có	Không	
1	Sổ theo dõi tiêm chủng cho đối tượng đến tiêm vắc xin hoặc lưu danh sách đối tượng trên Hệ thống thông tin tiêm chủng quốc gia			
2	Sổ theo dõi các ca phản ứng sau tiêm chủng			
3	Phiếu/sổ tiêm chủng cá nhân			
4	Báo cáo tình hình sử dụng vắc xin trong TCMR/TCDV (phụ lục VIII, IX – TT 34/2018/TT-BYT)			
5	Báo cáo các trường hợp phản ứng thông thường /tai biến nặng sau tiêm chủng (Phụ lục X, XI – TT 34/2018/TT-BYT)			

#### V. Khu vực bảo quản vắc xin

TT	Yêu cầu	Khu vực bảo quản (nếu có)		Phòng tiêm (.....phòng)	
		Có	Không	Có	Không
	<b>Cơ sở vật chất, Trang thiết bị</b>				
1.	Điều kiện bảo quản	..... °C		..... °C	
2.	Không có ánh sáng mặt trời chiếu trực tiếp vào thuốc				
3.	Khu bảo quản cao ráo, an toàn, sạch sẽ, ngăn nắp, không nấm mốc, sâu bọ, ẩm ướt				
4.	Máy điều hòa nhiệt độ				
5.	Máy phát điện dự phòng				
6.	Số tủ bảo quản 1. Tủ chuyên dụng 2. Tủ gia dụng 3. Tủ sinh phẩm	1. .... cái 2. .... cái 3. .... cái		1. .... cái 2. .... cái 3. .... cái	
7.	Trang bị thiết bị ghi nhiệt độ tự động (data logger)	..... cái		..... cái	
8.	Số thiết bị chỉ thị đông băng điện tử (Freeze-tag)	..... cái		..... cái	
9.	Các thiết bị đều được hiệu chuẩn định kỳ				
10.	Giá kệ để xếp vắc xin, dung môi				
11.	Túi đá/bình tích lạnh để ở ngăn đá				
12.	Sử dụng hòm lạnh, phích vắc xin chuyên dụng để bảo quản, vận chuyển				
13.	Hệ thống cảnh báo khi có sự cố dây chuyền lạnh (chuông báo lớn, tin nhắn báo sự cố...)				
14.	Thiết bị phòng cháy chữa cháy				
15.	Bồn rửa tay (ngoài khu bảo quản), sát khuẩn tay nhanh				
16.	Bảng nội quy kho				
	<b>Hồ sơ, thủ tục quản lý</b>	<b>Có</b>	<b>Không</b>	<b>Có</b>	<b>Không</b>
17.	Áp phích dây chuyền lạnh				



18.	Đầy đủ các SOP theo quy định của GSP				
19.	<b>Biên bản bảo dưỡng, vệ sinh tủ</b>	<b>Có</b>	<b>Không</b>	<b>Có</b>	<b>Không</b>
20.	Mỗi lần nhập, xuất vắc xin có các hồ sơ sau: 1. Phiếu nhập, xuất 2. Biên bản giao nhận				
21.	<b>Biên bản giao-nhận có:</b> 1. Ngày, giờ giao-nhận 2. Tên vắc xin, dung môi, nước sản xuất, nhà cung cấp 3. Số giấy phép đăng ký lưu hành 4. Số lượng liều giao-nhận, Số lô, Hạn dùng 5. Ghi nhiệt độ lúc giao-nhận 6. Tình trạng vắc xin (màu sắc, độ tan, nguyên vẹn) 7. Tình trạng VVM (nếu vắc xin có) 8. Chỉ thị đông băng	<b>Có</b>	<b>Không</b>	<b>Có</b>	<b>Không</b>
		1.			
		2.			
		3.			
		4.			
		5.			
		6.			
		7.			
		8.			
22.	Thẻ kho/sổ quản lý vắc xin để theo dõi xuất nhập của từng loại vắc xin				
23.	Thẻ/Sổ quản lý được cập nhật kịp thời				
24.	Thẻ/Sổ quản lý vắc xin ghi thông tin khi nhập/xuất: 1. Ngày tháng, Tên vắc xin, Nơi cấp/nơi nhận, Số lượng liều, Tên nước sản xuất 2. Số lô, Hạn dùng 3. Ghi nhiệt độ 4. Tình trạng VVM (nếu vắc xin có) 5. Chỉ thị đông băng (nếu có sử dụng)	<b>Có</b>	<b>Không</b>	<b>Có</b>	<b>Không</b>
		1.			
		2.			
		3.			
		4.			
		5.			
25.	Sử dụng vắc xin có dung môi cấp rời vắc xin				
26.	Thẻ kho hoặc sổ quản lý dung môi để theo dõi xuất nhập của từng loại dung môi				
27.	Thẻ/Sổ quản lý dung môi ghi đầy đủ thông tin khi nhập/xuất				
28.	Vắc xin được sử dụng theo nguyên tắc hạn dùng ngắn sử dụng trước, tiếp nhận trước dùng trước, vắc xin trả về từ buổi tiêm Và/Hoặc theo tình trạng của VVM trên lọ vắc xin nếu có				

## VI. Thực hành tiêm chủng an toàn

A	Khám, tư vấn	Đánh giá	
		Có	Không
1.	Sử dụng nhiệt kế để đo thân nhiệt		
2.	Sử dụng ống nghe để nghe tim phổi		
3.	Hỏi và khám về tình trạng sức khỏe		
4.	Hỏi về PUST những lần tiêm trước		
5.	Hướng dẫn chăm sóc và theo dõi PUST		
6.	Hẹn tiêm lần sau theo lịch		

<b>B</b>	<b>Thực hành tiêm chủng tại phòng tiêm</b>		
7.	Nhân viên y tế mặc đúng trang phục (nón, khẩu trang y tế)		
8.	Bàn tiêm đủ dụng cụ tiêm chủng và sắp xếp phù hợp, thuận tiện		
9.	Không có bơm kim tiêm đã hút sẵn vắc xin chờ đối tượng đến tiêm		
10.	Thiết bị theo dõi nhiệt độ bảo quản vắc xin		
11.	Nhiệt độ bảo quản vắc xin khi mở cửa tủ/phích/hòm lạnh		..... °C
12.	<b>Có sử dụng phích vắc xin:</b>		
13.	Có sử dụng miếng mút và cấm lọ vắc xin đã mở lên miếng mút		
14.	Sắp xếp vắc xin trong phích, hòm lạnh đúng quy định (không tiếp xúc trực tiếp bình tích lạnh)		
15.	<b>Có sử dụng tủ lạnh:</b>		
16.	Tủ không có nước, bụi bẩn, nấm mốc		
17.	Có bảng theo dõi nhiệt độ cho tủ		
18.	Bảng theo dõi nhiệt độ có được ghi : 1. ít nhất 2 lần/ngày 2. 7 ngày/tuần		
19.	Sổ lý lịch/nhật ký tủ		
20.	Các chai nước dán nhãn không được uống/bình tích lạnh để ở cửa, ngăn dưới cùng của tủ		
21.	Các lọ vắc xin lẻ để trong hộp/rô, theo loại. Không vương vãi trong tủ		
22.	Tất cả vắc xin trong tủ được xếp lên giá hoặc để trong giỏ đựng vắc xin		
23.	Mỗi ngăn hoặc giỏ có được dán danh mục tên vắc xin bảo quản trong ngăn/giỏ		
24.	Sắp xếp mỗi loại vắc xin, dung môi nếu có theo loại, theo lô, hạn sử dụng		
25.	Sắp xếp vắc xin và dung môi theo hàng, có khoảng trống $\geq 2\text{cm}$ để không khí lưu thông		
26.	Đặt vắc xin và dung môi cách thành tủ <b>5 đến 8cm</b>		
27.	Sắp xếp vắc xin dễ hỏng với nhiệt độ cao (vắc xin sống) gần nguồn lạnh		
28.	Sắp xếp vắc xin dễ hỏng với nhiệt độ đông băng xa nguồn lạnh		
29.	Xếp vắc xin có hạn dùng gần nhất ra ngoài, hạn dùng xa đưa vào bên trong		
30.	Không có thức ăn, nước uống bảo quản trong tủ		
31.	Không có thuốc, hóa chất, bệnh phẩm bảo quản trong tủ		
32.	Không có vắc xin hết hạn bảo quản trong tủ		
33.	Không có vắc xin gần VVM giai đoạn 3 hoặc 4 bảo quản trong tủ		
34.	Không có lọ vắc xin đã pha hồi chỉnh, đa liều đã mở trong tủ sau khi kết thúc buổi tiêm chủng		
<b>Tiêm vắc xin: quan sát đối tượng</b>			
35.	Rửa tay/sát khuẩn tay trước khi tiêm		
36.	Chọn và kiểm tra vắc xin đã chỉ định		
37.	Các bước pha hồi chỉnh đúng theo hướng dẫn		
38.	Đối tượng tiêm: ngồi / ẵm / bồng đúng tư thế		
39.	Sử dụng bơm kim tiêm đúng mũi tiêm		
40.	Lắc kỹ lọ vắc xin trước khi rút vào bơm kim tiêm		
41.	Rút vắc xin đúng liều lượng vào bơm kim tiêm		
42.	Giới thiệu về vắc xin và vị trí tiêm vaccin		

43.	Còn 70 độ sát khuẩn vùng da của vị trí tiêm		
44.	Tư thế khi tiêm phù hợp, góc mũi kim đúng theo đường tiêm, không chạm tay vào đầu kim, đốc kim		
45.	Tiêm đúng vị trí quy định cho từng mũi vắc xin		
46.	Tiêm đúng đường tiêm cho từng loại vắc xin		
47.	Gòn khô đặt vào vị trí tiêm sau khi rút kim tiêm		
48.	Hủy bơm kim tiêm đã sử dụng đúng cách: không đập lại nắp kim và cho ngay vào hộp an toàn		
49.	Khi tiêm nhiều loại vắc xin cho 1 đối tượng có tiêm ở các vị trí khác nhau		
50.	Có hướng dẫn theo dõi PUST tại nhà sau tiêm		
51.	Có hướng dẫn ở lại 30 phút sau tiêm và các biểu hiện cần theo dõi tại nơi / phòng theo dõi sau tiêm		
<b>C</b>	<b>Cuối buổi tiêm, ghi chép mũi tiêm</b>		
52.	Ghi chép đầy đủ về mũi tiêm vào sổ/phiếu tiêm chủng cá nhân		
53.	Có cập nhật mũi tiêm vào sổ quản lý tiêm chủng hoặc Hệ thống thông tin tiêm chủng		
54.	Hủy tất cả lọ vắc xin đã mở vào cuối buổi tiêm		

## VII. Sử dụng phần mềm tiêm chủng

TT	Yêu cầu	Đánh giá		Ghi chú
		Có	Không	
1.	Triển khai sử dụng tại cơ sở			
2.	Nhập liệu trong buổi tiêm			
3.	Nhập liệu tất cả đối tượng đến tiêm tại cơ sở vào hệ thống			
4.	Đối với cơ sở sanh: nhập, tạo và dán mã tất cả trẻ sanh tại đơn vị			
5.	Cập mã mới, ghi/dán mã số đã cấp vào sổ tiêm chủng cá nhân và thông tin, hướng dẫn đối tượng về mã tiêm chủng			
6.	Nhập đúng, đầy đủ thông tin: họ tên, địa chỉ chi tiết hiện ở, số điện thoại, cập nhật tiền sử các mũi bắt buộc lên hệ thống			
7.	Thực hiện nhập-xuất vắc xin vật tư tiêm chủng trên hệ thống			
8.	Có máy quét mã vạch tiêm chủng			
9.	Có máy in mã vạch tiêm chủng			
10.	Bật/Tắt nút “Tạm ngừng gọi tiêm” đúng quy định			